

Số: 1518/2025/QĐST-HNGĐ

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 04 tháng 11 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 1045/2025/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 10 năm 2025 về “Ly hôn”, giữa:

- *Nguyên đơn*: Ông Nguyễn Phúc H, sinh ngày 10 tháng 02 năm 19XX

Căn cước công dân số: XXXXXXXXXXXXX

Địa chỉ: Tổ R, Thôn Q, xã N, tỉnh L (trước đây là xã K, huyện L, tỉnh Bình Thuận).

- *Bị đơn*: Bà Ngô Thị Kim O, sinh ngày 26 tháng 02 năm 19XX

Căn cước công dân số: XXXXXXXXXXXXX

Địa chỉ: 87/56 H, phường G, Thành phố Hồ Chí Minh (trước đây là Phường T, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh).

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025;

Căn cứ Điều 55 và Điều 57 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 27 tháng 10 năm 2025,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 27 tháng 10 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Nguyễn Phúc H và bà Ngô Thị Kim O.

Giấy chứng nhận kết hôn số YY ngày 21 tháng 02 năm 2023 do Ủy ban nhân dân Phường T, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường G, Thành phố Hồ Chí Minh) cấp cho ông Nguyễn Phúc H và bà Ngô Thị Kim O không còn giá trị pháp lý.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Phúc H và bà Ngô Thị Kim O thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Không có.

2.3. Về tài sản chung: Không có.

2.4. Về nợ chung: Không có.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng), ông Nguyễn Phúc H tự nguyện chịu nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0027581 ngày 16 tháng 10 năm 2025 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Trả lại cho ông Nguyễn Phúc H số tiền tạm ứng án phí còn dư là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP HCM;
- VKSND TP HCM;
- VKSND KV5-TP HCM;
- THADS TP HCM;
- UBND phường G, TP HCM;
- Đương sự;
- Lưu: HS, VT.

THẨM PHÁN

Phạm Lê Ninh